

Số: 107 /KH - SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày 18 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi tuyển chức danh Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn

Căn cứ Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 03/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thi tuyển lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng;

Căn cứ Quy định số 28-QĐ/TU ngày 23/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-SNNPTNT ngày 05/4/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế thi tuyển chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông báo số 83-TB/ĐUS ngày 16/9/2024 về cho ý kiến một số nội dung về công tác cán bộ.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thi tuyển chức danh Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Việc tổ chức thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Sở là nhằm phát hiện, thu hút, trọng dụng những người có đức, có tài, có đủ tiêu chuẩn, trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác phù hợp đối với yêu cầu vị trí chức vụ được bổ nhiệm và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch trong công tác bổ nhiệm cán bộ để công chức cố gắng rèn luyện, phấn đấu; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm và giữ vững nguyên tắc của Đảng về thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ.

- Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của người đứng đầu đơn vị; tăng cường sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm, quản lý và sử dụng chức danh tuyển chọn.

II. SỐ LƯỢNG, VỊ TRÍ CẦN THI TUYỂN

1. Số lượng: 02 người.

2. Vị trí cần thi tuyển:

- Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: 01 người;

- Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn: 01 người;

III. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ THI: Đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 4 Quyết định số 124/QĐ-SNNPTNT ngày 05/4/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy chế thi tuyển chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*sau đây viết tắt là Quy chế thi tuyển*); trong đó bao gồm:

1. Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm nằm trong quy hoạch của chức danh tuyển chọn và đang công tác tại phòng chuyên môn thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở có nhu cầu bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

2. Công chức, viên chức không công tác tại phòng chuyên môn thuộc Sở, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở có nhu cầu bổ nhiệm, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và nằm trong quy hoạch của chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, đang công tác tại Sở, ban, ngành, địa phương có trình độ chuyên môn phù hợp với chức danh tuyển chọn được quyền đăng ký tham gia dự tuyển.

IV. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ TUYỂN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

Người dự thi phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan, cụ thể như sau:

a) Chính trị tư tưởng

- Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

- Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật.

- Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

- Chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật.

b) Đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Có trách nhiệm cao với công việc.

- Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

- Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm.

- Tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

c) Trình độ

- Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

- Có trình độ ngoại ngữ phù hợp với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý theo quy định của bộ, ngành, địa phương nơi công tác. Việc xác định trình độ ngoại ngữ và các trường hợp có văn bằng, chứng chỉ được xác định tương đương thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Năng lực và uy tín

- Có tư duy đổi mới, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo.

- Nắm vững các nội dung về quản lý nhà nước, quy định của pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực; có khả năng phát hiện hạn chế, bất cập trong thực tiễn và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật.

- Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

- Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

đ) Sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác

- Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm tuổi bổ nhiệm; được quy hoạch vào chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc chức vụ, chức danh tương đương trở lên theo quy định. Đáp ứng điều kiện còn đủ tuổi công tác từ 05 năm (60 tháng) trở lên tính đến thời điểm được đề nghị bổ nhiệm lần đầu. Lấy tuổi nghỉ hưu thực tế của công chức, viên chức đăng ký dự tuyển (theo quy định tại Bộ luật Lao động năm 2019 và Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ) trừ đi tuổi tại thời điểm được đề nghị bổ nhiệm, nếu còn đủ 05 năm (60 tháng) trở lên thì đủ điều kiện về tuổi bổ nhiệm (theo quy định tại Công văn số 4238/UBND-VXNV ngày 17/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Có thành tích, kết quả và sản phẩm cụ thể trong quá trình công tác; trường hợp bổ nhiệm nhân sự từ nguồn bên ngoài thì thành tích, kết quả, sản phẩm cụ thể phải bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn chức vụ, chức danh dự kiến bổ nhiệm.

- Có kinh nghiệm thực tiễn, thời gian công tác phù hợp theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế thi tuyển.

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm).

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2C-/TCTW-98 (được cơ quan nơi người dự tuyển đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự tuyển, trong đó có ghi nhận xét đánh giá).

- Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).

- Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự tuyển.

- Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự tuyển đang công tác (trong thời gian 03 năm gần nhất).

- Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú.

- Bản sao (có công chứng) các văn bằng, chứng chỉ.

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển).

- Trường hợp người tham gia dự tuyển (đăng ký tham gia dự tuyển hoặc được đề cử tham gia dự tuyển) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự tuyển đang công tác và của Sở Nội vụ đồng ý cho người đó tham gia dự tuyển và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ kích thước 25cm x 35cm và được niêm phong kín.

VI. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI TUYỂN: gồm 02 phần:

1. Phần 1: Tổ chức thi viết

a) Nội dung thi viết: kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; tình hình thuận lợi, khó khăn của ngành,

lĩnh vực, vị trí dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự tuyển và các nội dung khác do Hội đồng thi tuyển quy định.

b) Nội dung đề thi: hiểu biết về nhận thức chung và giải quyết công việc thực tiễn thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

c) Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

d) Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi. Người dự tuyển phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án.

2. Tổ chức thi trình bày Đề án

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả thi viết, người dự tuyển đạt kết quả thi viết (50 điểm trở lên) phải nộp Đề án để Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức thi trình bày Đề án. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày người dự tuyển nộp Đề án, Hội đồng thi tuyển tiến hành tổ chức cho các ứng viên thi trình bày Đề án.

a) Nội dung thi trình bày Đề án gồm: đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của ngành, lĩnh vực trong phạm vi quản lý của đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự tuyển nếu được bổ nhiệm vào chức danh tuyển chọn; các kiến thức hiểu biết để lãnh đạo, quản lý đối với chức vụ đó; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi tuyển và những người tham dự.

b) Thời gian trình bày Đề án tối đa 45 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án từ 60 phút đến 90 phút; thời gian trả lời mỗi câu hỏi chất vấn không quá 5 phút.

c) Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

d) Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự tuyển là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tuyển tham gia chấm thi.

e) Xác định người trúng tuyển và bổ nhiệm người trúng tuyển

Người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm. Trường hợp có từ 02 người có điểm cao nhất bằng nhau trở lên, tập thể Lãnh đạo Sở sẽ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, thống nhất người trúng tuyển.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức - Hành chính có trách nhiệm

a) Tham mưu thành lập hội đồng thi tuyển, thông báo và tổ chức thi tuyển chức danh nêu trên theo đúng quy định.

b) Tham mưu thành lập các Ban giúp việc cho Hội đồng thi tuyển, tổng hợp báo cáo kết quả thi tuyển.

c) Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát, thẩm định hồ sơ người dự thi; tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Sở trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi.

d) Tham mưu thông báo danh sách người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi.

đ) Quản lý, lưu trữ tài liệu, hồ sơ dự thi, bài thi theo đúng quy định.

e) Tham mưu báo cáo lãnh đạo Sở trình Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, thống nhất trước khi trình Giám đốc Sở ra quyết định bổ nhiệm có thời hạn đối với người trúng tuyển.

g) Tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến kỳ thi (nếu có).

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi tuyển phân công.

k) Tham mưu lãnh đạo Sở chỉ đạo các đơn vị có đối tượng thi tuyển chức danh tạo điều kiện để người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi tìm hiểu, tiếp cận thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có chức danh thi tuyển và các vấn đề khác liên quan đến chức danh thi tuyển.

l) Tham mưu lãnh đạo Sở: công khai trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

m) Đảm bảo cơ sở vật chất cho việc tổ chức thi tuyển; thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của lãnh đạo Sở.

2. Hội đồng thi tuyển có trách nhiệm

a) Thành lập Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi viết.

b) Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi tuyển và do Chủ tịch Hội đồng thi tuyển quyết định về số lượng, thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển).

c) Thông báo kết quả thi đến người dự thi.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi tuyển chức danh Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua phòng Tổ chức – Hành chính) để xem xét, thống nhất, giải quyết./.

(Đính kèm phụ lục thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về thi tuyển chức danh Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở;
- Trang tin điện tử Sở NN và PTNT;
- Lưu: VT, TCHC.

NTTH

GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương

PHỤ LỤC

**Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về thi tuyển chức danh Phó Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
và Phó Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 107/KH-SNNPTNT ngày 18/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| Số TT | Nhiệm vụ | Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện | Cơ quan phối hợp | Thời gian thực hiện dự kiến | Ghi chú |
|--------------|---|--|-------------------------|--|----------------|
| 1 | Thông báo và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi | Phòng TCHC | | Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo | |
| 2 | Thẩm định hồ sơ | Phòng TCHC | | Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký | |
| 3 | Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi | Phòng TCHC | | Sau khi danh sách được tập thể lãnh đạo Sở thống nhất và đảm bảo trước ngày thi viết 10 ngày | |
| 4 | Thành lập Hội đồng thi tuyển chức danh | Phòng TCHC | | Ngay sau khi có thông báo danh sách ứng viên đủ điều kiện dự thi tuyển chức danh | |

| | | | | | |
|----|--|--------------------|---|--|--|
| 5 | Thành lập các bộ phận giúp việc (gồm: Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban chấm thi viết, Ban phách). Riêng Ban phúc khảo sẽ thành lập nếu có phúc khảo sau tổ chức thi viết. | Phòng TCHC | Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan | Ngay sau khi thành lập Hội đồng thi tuyển chức danh | |
| 6 | Công bố, đăng tải tài liệu tham khảo ôn thi trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT | Phòng TCHC | | Trước ngày thi ít nhất 10 ngày tính đến ngày tổ chức thi viết | |
| 7 | Xây dựng ngân hàng đề thi viết và đáp án trình Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định. | Hội đồng thi tuyển | Ban ra đề thi | Trước ngày thi viết chậm nhất là 10 ngày | |
| 8 | Tổ chức thi viết | Hội đồng thi tuyển | | Sau 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng thi tuyển xem xét, quyết định đề thi (trên cơ sở đề xuất của Ban ra đề thi) | |
| 9 | Chấm thi viết | Hội đồng thi tuyển | | Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết | |
| 10 | Thông báo kết quả chấm thi viết đến người dự thi | Hội đồng thi tuyển | | Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong | |
| 11 | Nhận đơn phúc khảo của người dự thi (nếu có) | Hội đồng thi tuyển | | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn phúc khảo. | |
| 12 | Tổ chức chấm phúc khảo (nếu có) | | | Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo | |
| 13 | Thông báo kết quả chấm phúc khảo và danh sách người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên để tham gia phần thi trình bày Đề án | Hội đồng thi tuyển | | Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong | |

| | | | | | |
|----|---|--------------------|--|---|--|
| 14 | Tổ chức thi trình bày Đề án | Hội đồng thi tuyển | | Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kể từ ngày người dự tuyển đạt kết quả thi viết nộp Đề án. | |
| 15 | Báo cáo Giám đốc Sở về kết quả thi trình bày Đề án của người dự thi | Hội đồng thi tuyển | | Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án | |
| 16 | Xin ý kiến tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy Sở xem xét, thống nhất bổ nhiệm chức danh tuyển chọn | Lãnh đạo Sở | | Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả của Hội đồng thi tuyển. | |
| 17 | Ban hành Quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển. | Giám đốc Sở | | Ngay sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy Sở | |